

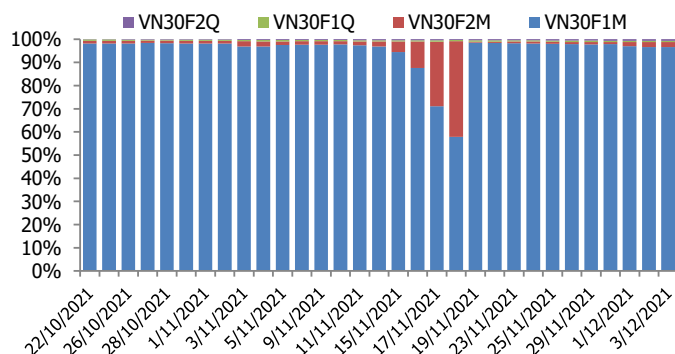
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	13	1509.00	29,018
VN30F2201	20/1/2022	48	1511.90	632
VN30F2203	17/3/2022	104	1505.00	172
VN30F2206	16/6/2022	195	1503.00	203

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực giảm mạnh từ chỉ số Vn30 ở những phút cuối phiên khiến các HĐTL đóng cửa mở mức basis dương từ 1 đến 8 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên hôm qua và khối ngoại cũng thực hiện hoạt động mua ròng hơn 1.000 hợp đồng. Độ rộng thị trường ở nhóm Vn30 phiên này ghi nhận tới 28 cổ phiếu giảm giá, mức giảm ở chỉ số cơ sở mạnh hơn ở HĐTL tháng gần nhất cho thấy khả năng thị trường phái sinh sẽ có nhịp hồi trong phiên đầu tuần tới.
- Phần lớn thời gian trong phiên sáng, HĐTL VN30F1M luôn tăng điểm dù chỉ số VN30 giảm hoặc có dấu hiệu yếu bởi lực bán từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Đà giảm của HĐTL tháng gần nhất chỉ xuất hiện sau 14h khi các cổ phiếu như TCB, VPB,... có tỷ trọng lớn trong rổ Vn30 không giữ được đà tăng. Về kỹ thuật, chỉ số VN30 để mất ngưỡng MA20 cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến việc các HĐTL lao dốc trong phiên chiều. Do vậy, có thể nhà đầu tư đã tiến hành các hoạt động hedging trong phiên này.
- Thị trường cơ sở cũng như nhóm bluechips đang gặp khó khi dòng tiền trở nên mất kiên nhẫn, các vòng bắt đáy đã không mang lại hiệu quả trong thời gian vừa qua khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng, giảm giao dịch hoặc cắt lỗ khiến chỉ số Vn30 rơi mạnh vào cuối phiên. HĐTL tháng gần nhất sau khi lập ở ngưỡng 1.575 điểm đã giảm 5/6 phiên và cũng đã xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ MA20 khiến lực short gia tăng. Hiện chỉ số này đang ở mức đỉnh tháng 8 vừa qua, đây cũng là 1 ngưỡng hỗ trợ mạnh, kết hợp với basis dương thì khả năng phiên đầu tuần HĐTL này sẽ có nhịp hồi để retest ngưỡng MA20.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

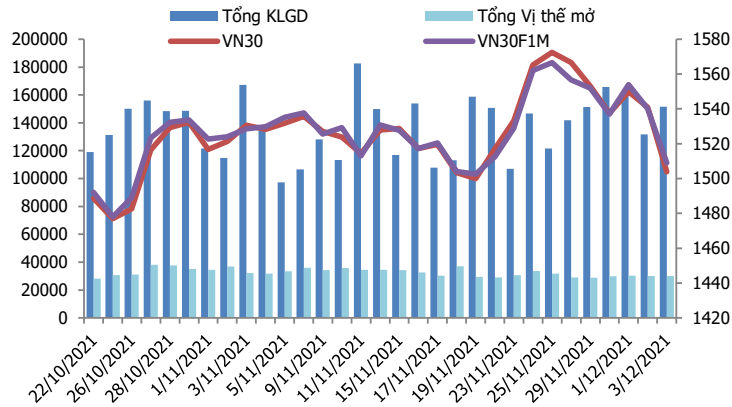
Biến động ở nhóm VN30 đang tăng lên khi thanh khoản sụt giảm, do vậy chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên ưu tiên các các vị thế Short trước Long sau, tuy vậy ở phiên đầu tuần thị trường có khả năng hồi kỹ thuật, nếu kịch bản retest không thành công, áp lực short sẽ được kích hoạt.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế mở vị thế qua đêm khi biến động của chỉ số đang tăng lên.

Chiến lược giao dịch spread

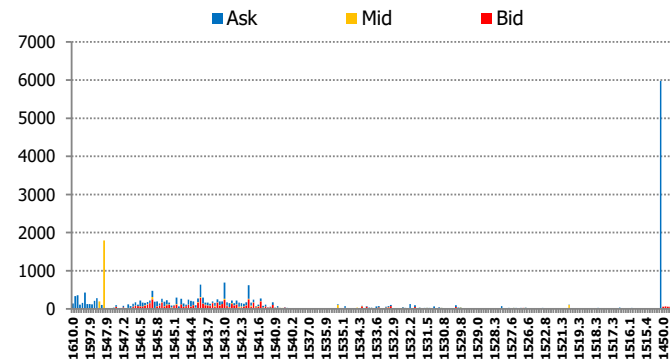
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1509.0	-2.01	150,443	15.1	29,018	0.0
VN30F2201	1511.9	-1.70	344	60.7	632	0.0
VN30F2203	1505.0	-1.36	105	-47.0	172	0.0
VN30F2206	1503.0	-1.76	784	24.4	203	0.0
Tổng			151,676	15.1	30,025	0.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực giảm mạnh từ chỉ số Vn30 ở những phút cuối phiên khiến các HĐTL đóng cửa mở mức basis dương từ 1 đến 8 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên hôm qua và khối ngoại cũng thực hiện hoạt động mua ròng hơn 1.000 hợp đồng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 151.676 hợp đồng, tương ứng tăng 15,14%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 150.443 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.504,67 điểm (thấp hơn 4,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.506,54 điểm (-5,36 điểm), VN30F2203 là 1.509,53 điểm (+4,53 điểm) và VN30F2206 là 1.514,39 điểm (+11,39 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

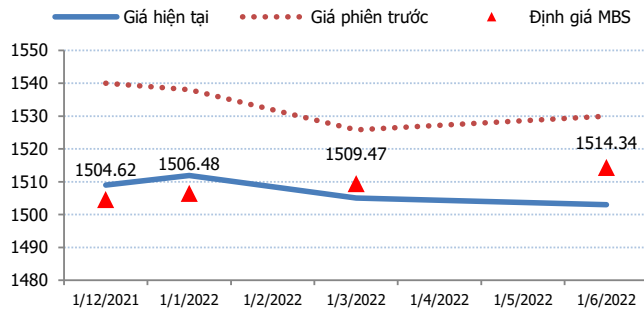
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1500-1504	1490-1493	1470-1476
Kháng cự	1531-1535	1533-1538	1563-1578

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.9	-2.00	4.9	-2.24
VN30F1Q - VN30F1M	-4	-14.20	10.2	-9.88
VN30F1Q - VN30F2M	-6.9	-12.20	5.3	-7.64
VN30F2Q - VN30F1M	-6	-10.00	4	-10.1
VN30F2Q - VN30F2M	-8.9	-8.00	-0.9	-7.86
VN30F2Q - VN30F1Q	-2	4.20	-6.2	-0.22

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



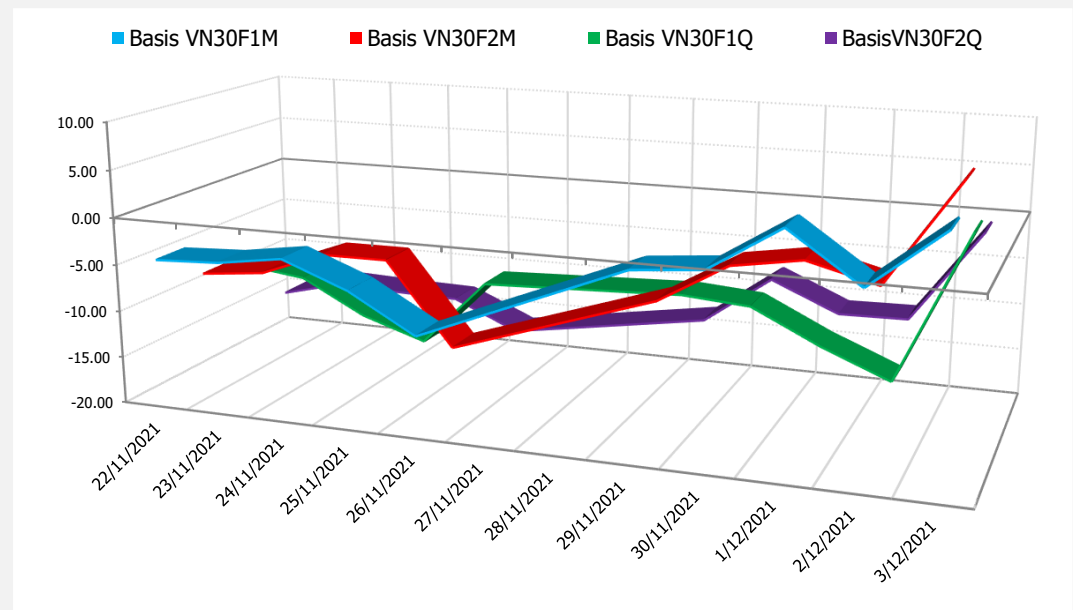
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

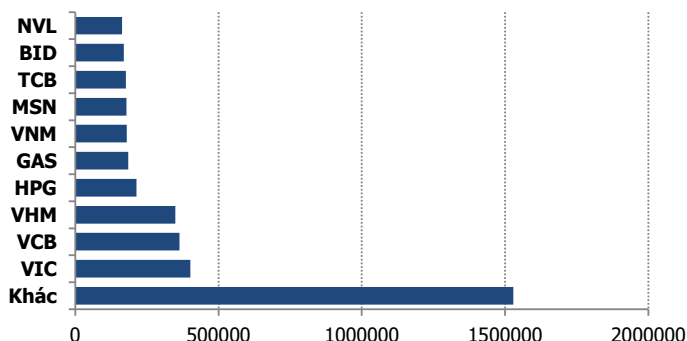
- Áp lực giảm mạnh từ chỉ số Vn30 ở những phút cuối phiên khiến các HĐTL đóng cửa mở mức basis dương từ 1 đến 8 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên hôm qua và khối ngoại cũng thực hiện hoạt động mua ròng hơn 1.000 hợp đồng. Độ rộng thị trường ở nhóm Vn30 phiên này ghi nhận tới 28 cổ phiếu giảm giá, mức giảm ở chỉ số cơ sở mạnh hơn ở HĐTL tháng gần nhất cho thấy khả năng thị trường phái sinh sẽ có nhịp hồi trong phiên đầu tuần tới.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -8,9 điểm đến 2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng thêm 4,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

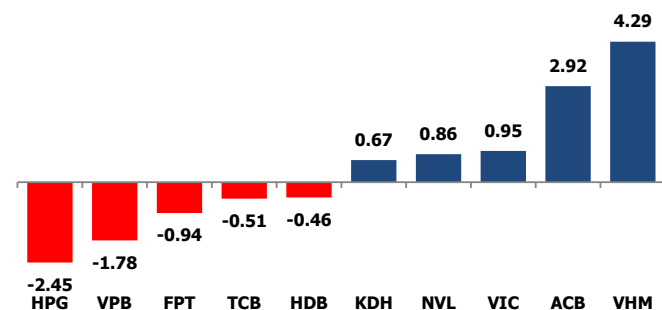


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1443.32	1503.98
Thay đổi	-38.73	-36.90
%Chg	-2.61	-2.39
YTD	30.75	40.46
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,622.71	3,907.77
P/E	17.08	14.51
P/B	2.70	2.92

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

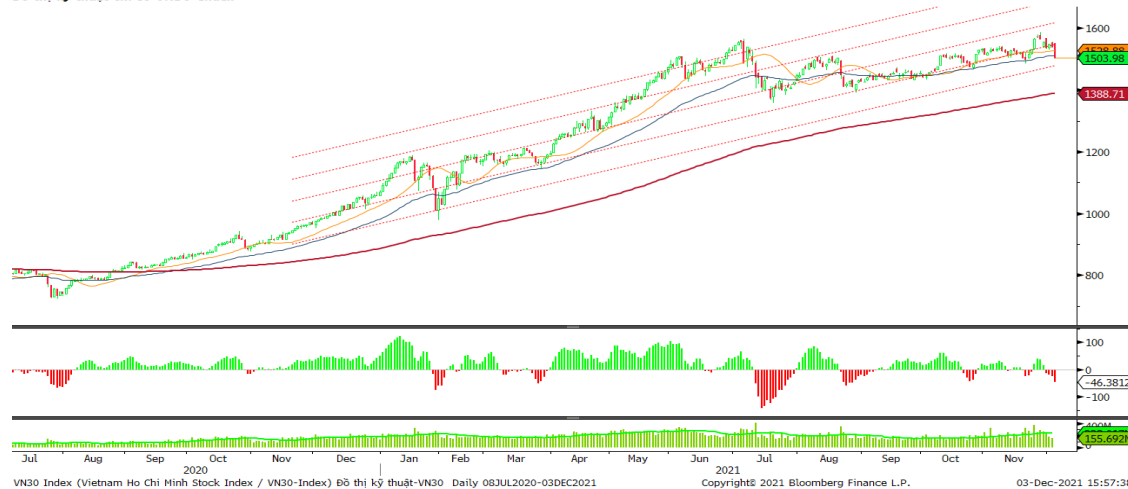
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 1 mã đứng tham chiếu. VPB và TCB vẫn là hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,03 điểm và -3,69 điểm; ngoài ra STB, VHM hay HPG là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 36,9 điểm (-2,39%) xuống 1.503,98 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 242,46 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.591 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 8 liên tiếp với 403,45 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DXG (-78 tỷ đồng), VRE (-76 tỷ đồng), NLG (-58 tỷ đồng), GEX (-52 tỷ đồng), NVL (-47 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,443.32	(2.61)	17.08	30.75
Dow Jones	34,580.08	(0.17)	19.29	12.98
S&P500	4,538.43	(0.84)	24.89	20.83
Nikkei 225	28,029.57	1.00	15.98	2.13
Shanghai	3,607.43	0.94	15.36	3.87
DAX	15,169.98	(0.61)	15.01	10.58
Vàng	1,783.29	0.82		(6.06)
Dầu WTI	66.26	(0.36)		36.56

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 29/11/2021			
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 10)	-2.4%	0.9%	7.5%
Thứ Ba - 30/11/2021			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	49.2	49.6	50.1
Đức - Thay đổi thất nghiệp	-39K	-25K	-34K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (năm/năm) (Tháng 11)	4.1%	4.5%	4.9%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.1%	0.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 11)	111.6	111	109.5
Thứ Tư - 01/12/2021			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.7%	-2.7%	-1.9%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 11)	50.6	50.5	49.9
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	57.6	57.6	57.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 11)	58.2	58.2	58.1
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 11)	570K	525K	534K
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	60.8	61.0	61.1
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.017M	-1.237M	-0.910M
Thứ Năm - 03/12/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	4.9%	4.9%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	194K	240K	222K
Thứ Sáu - 03/12/2021			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 11)	57.8	57.7	57.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 11)	59.1	58.6	58.5
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp	546K	550K	210K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 11)	4.6%	4.5%	4.2%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	31.2K	35.0K	153.7K
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 11)	66.7	65.0	69.1

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm trong ngày thứ Sáu sau khi nhận được báo cáo việc làm tháng 11 thất vọng và khép lại tuần giao dịch đầy biến động trước nỗi lo về biến thể Covid Omicron. Chỉ số Dow Jones giảm 59,71 điểm còn 34.580,08 điểm khi cổ phiếu thành viên Boeing rớt 1,9%. Có thời điểm trong phiên, chỉ số này giảm tới hơn 300 điểm. S&P 500 rớt 0,8% xuống 4.538,43 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite lùi 1,9% và khép phiên tại 15.085,47 điểm.
- Giá dầu thô không có nhiều thay đổi sau khi xóa đi đà tăng giá mạnh trước đó do lo lắng số ca nhiễm Covid ngày càng tăng và biến chủng mới có thể giảm thiểu nhu cầu năng lượng toàn cầu. Hợp đồng dầu Brent nhích 18 xu (+0,26%), kết thúc ngày giao dịch tại 69,85 USD/thùng. Tuy nhiên, hợp đồng dầu WTI lùi 28 xu (-0,42%) còn 66,22 USD/thùng.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, giá vàng tăng gần 1% khi chủng virus Omicron gia tăng nỗi bất an còn lợi tức trái phiếu lại giảm từ đó gia tăng tính hấp dẫn của kim loại quý. Giá vàng giao ngay tăng 0,9% lên 1.785,29 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tiến 1,2% lên 1.783,9 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và STB tiếp tục là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -4,03 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.32	47,700	-1.85	3.04%	1049.571	-2.45	6.73	2.54
VIC	Real Estate Management & Development	8.30	105,500	-1.59	3.89%	558.929	0.95	84.54	3.95
TCB	Banks	8.28	50,200	-2.90	3.98%	800.128	-0.51	10.11	2.01
VPB	Banks	7.46	35,700	-3.51	6.37%	855.933	-1.78	12.84	2.55
VHM	Real Estate Management & Development	6.19	80,200	-2.55	3.62%	466.926	4.29	9.68	3.98
ACB	Banks	5.40	32,550	-1.96	3.07%	162.666	2.92	9.04	2.07
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.32	95,500	-1.75	2.41%	194.249	-0.94	21.49	5.10
VNM	Food Products	5.18	85,800	-1.83	2.56%	252.068	0.09	19.02	5.77
MSN	Food Products	5.15	151,000	-0.66	2.98%	175.866	-0.37	74.35	8.28
MWG	Specialty Retail	4.47	133,500	-2.55	2.62%	142.75	-0.31	21.78	5.06
MBB	Banks	4.25	28,300	-2.75	3.89%	360.109	0.00	9.63	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	4.14	111,000	-2.89	5.24%	586.203	0.86	46.70	4.78
STB	Banks	3.62	28,000	-4.44	5.54%	677.007	-0.19	14.97	1.58
HDB	Banks	3.12	31,000	-1.59	4.03%	314.878	-0.46	11.02	2.24
VCB	Banks	2.89	98,000	-1.11	3.38%	78.536	0.05	17.20	3.32
TPB	Banks	2.39	47,000	-2.89	4.26%	175.242	0.35	10.60	2.22
VJC	Airlines	2.36	120,400	0.00	2.11%	96.461	-0.45	432.15	3.84
SSI	Capital Markets	2.33	50,500	-6.48	7.72%	2354.24	-0.21	23.25	3.67
CTG	Banks	1.72	33,000	-2.37	3.64%	329.961	0.16	9.57	1.67
VRE	Real Estate Management & Development	1.51	28,100	-5.23	6.41%	299.478	0.16	29.46	2.09
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	46,050	-0.54	1.74%	60.502	0.67	24.81	3.03
PDR	Capital Markets	1.34	94,900	0.11	1.81%	448.539	0.15	29.27	7.47
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.24	94,000	-3.49	4.36%	69.069	0.48	22.31	3.84
SAB	Food Products	0.80	157,000	-1.26	1.27%	16.104	-0.32	26.69	4.74
GAS	Gas Utilities	0.67	96,600	-1.83	2.59%	101.012	-0.05	22.55	3.76
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	53,300	-3.96	4.13%	89.45	-0.13	20.12	2.76
BID	Banks	0.49	42,000	-4.98	5.95%	95.471	0.29	17.15	2.04
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.46	13,550	-4.24	5.90%	230.687	-0.05	10.93	1.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	36,500	-5.56	6.85%	123.127	-0.04	29.33	2.97
BVH	Beverages	0.31	57,800	-4.62	5.71%	99.545	-0.07	23.37	2.01

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn